

Bản án số: **13 /2022/HSST**  
Ngày 14 - 6 - 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN ĐỘNG - TỈNH BẮC GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Văn Toàn;

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Ngọc Ngát;
2. Bà Nguyễn Thị Bắc.

**- Thư ký ghi biên bản phiên tòa:** Ông Nguyễn Viết Chung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Động.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Động tham gia phiên tòa:** Ông Hoàng Minh Đức – Kiểm sát viên sơ cấp.

Trong ngày 14 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2022/HS - ST, ngày 10/5/2022, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2022/QĐXX – HSST ngày 31/5/2022, đối với bị cáo:

**Hoàng Thị P**, sinh năm 1966; Họ tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Nơi sinh và cư trú: Tổ dân phố số 3, thị trấn A, huyện S, tỉnh Bắc Giang; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hoá: Học lớp 12/12; Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông Hoàng Văn B (Đã chết) và con bà Thân Thị B (Đã chết); Chồng là Đỗ Văn S và có 02 con; Bị cáo có 05 anh em ruột, bản thân là thứ hai trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Chưa có; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 15/01/2022 đến ngày 17/01/2022 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

**\* Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Chị Hờ Thị Hương G, sinh năm 2002; Vắng mặt  
Nơi cư trú: Thôn T, xã X, huyện T, tỉnh Yên Bái.

2. Chị Vàng Thị D, sinh năm 2002; Vắng mặt  
Nơi cư trú: Thôn B, xã X, huyện T, tỉnh Yên Bái.

3. Anh Hoàng Trung Kiên, sinh năm 2000; Có đơn xin xử vắng mặt  
Nơi cư trú: Thôn Phì, xã Phì Điền, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Hồi 22 giờ 20 phút, ngày 14/01/2022, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc tại nhà nghỉ P ở Tổ dân phố số 3, thị trấn A, huyện S do Hoàng Thị P là chủ nhà nghỉ có một số đối tượng đang có hành vi mua bán dâm. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện S đã phối hợp với Công an thị trấn A, huyện S tiến hành kiểm tra bắt quả tang tại phòng số 01, tầng 2 nhà nghỉ P có 02 đối tượng là Hoàng Trung K và Hồ Thị Hương G đang có hành vi mua bán dâm với nhau.

Tang vật thu giữ gồm: Thu giữ tại vị trí nền phòng số 01 tầng 02 nhà nghỉ P 01 vỏ đựng bao cao su nhãn hiệu SURE màu đỏ; 01 bao cao su do Hoàng Trung K đang sử dụng trong quá trình quan hệ tình dục, mua bán dâm với Hồ Thị Hương G. Cơ quan điều tra đã tiến hành niêm phong 01 vỏ đựng bao cao su và 01 bao cao su của K đang sử dụng vào trong phong bì thư ký hiệu “1A”.

Tại thời điểm Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Động bắt quả tang thì tại tầng 01 nhà nghỉ P còn có Hoàng Thị P là chủ nhà nghỉ và 03 thanh niên khác tự khai là Lê Văn C, sinh năm 1989, trú tại thôn T, xã T; Lãnh Duy H, sinh năm 2004, trú tại thôn P, xã P; Lãnh Văn H, sinh năm 2000, trú tại thôn Bi, xã B, tất cả đều ở huyện L, tỉnh Bắc Giang. C, H, Hùng đều khai là bạn của Hoàng Trung K và cùng K đến nhà nghỉ P để mua dâm. Lê Văn C giao nộp cho Cơ quan điều tra số tiền 500.000đ, Hoàng Thị P giao nộp số tiền 3.100.000đ (trong đó có số tiền 1.500.000đ tiền thu của những người mua dâm); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XR, màu đen. Cơ quan điều tra đã tiến hành niêm phong số tiền 3.100.000đ do P giao nộp vào phong bì thư ký hiệu “01”, niêm phong số tiền 500.000đ của C giao nộp vào phong bì thư ký hiệu “02”; niêm phong chiếc điện thoại di động do P giao nộp vào phong bì thư ký hiệu “03”.

2. Ngày 15/01/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Động đã ra Lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở đồng thời là nhà nghỉ P của Hoàng Thị P ở Tổ dân phố số 3, thị trấn A, huyện S. Quá trình khám xét đã thu giữ tại vị trí mặt bàn ở phòng nghỉ số 01, tầng hai, 03 bao cao su nhãn hiệu SURE chưa qua sử dụng được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu “BCS phòng 1-02”; thu giữ tại vị trí thùng đựng rác đặt trong phòng nghỉ số 01, tầng hai, 02 bao cao su đã qua sử dụng được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu “BCS phòng 1-02”; thu giữ tại vị trí mặt tủ đặt tại đầu giường trong phòng nghỉ số 02, tầng hai 05 bao cao su nhãn hiệu SURE chưa sử dụng được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu “BCS phòng 02”; Thu giữ tại tủ quần áo ở phòng ngủ tầng 1 số tiền 8.700.000đ, Cơ quan điều tra đã niêm phong vào phong bì thư ký hiệu “số tiền 8.700.000đ”.

3. Quá trình điều tra xác định: Ngày 22/11/2007, hộ gia đình Hoàng Thị P, tại Tổ dân phố số 3, thị trấn A, huyện S được Ủy ban nhân dân huyện S cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hộ cá thể số: 20G00145, với ngành nghề kinh doanh là kinh doanh nhà nghỉ bình dân và kinh doanh dịch vụ cầm đồ. Từ khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Phụng kinh doanh nhà nghỉ đồng thời là nhà ở của mình lấy tên là nhà nghỉ P.

4. Khoảng tháng 12/2021 thông qua mối quan hệ xã hội, P có quen biết Hồ Thị Hương G và Vàng Thị D đều ở tỉnh Yên Bái. Thời gian này G và D đang thuê ở trọ tại Tổ dân phố số 1, thị trấn A, huyện S. Qua trò chuyện biết G và D có nhu cầu bán dâm nên P đã thỏa thuận với G và D là P kinh doanh nhà nghỉ nếu có khách có nhu cầu mua dâm thì P sẽ gọi cho G và D đến bán dâm tại nhà nghỉ của P, P sẽ thu tiền của khách mua dâm là 500.000đ/01 lượt, P sẽ trả cho G và D mỗi người 300.000đ/01 lượt bán dâm, còn Ph được hưởng 200.000đ/01 lượt khách mua dâm, G và D đồng ý.

5. Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 14/01/2022, Hoàng Trung K, Lãnh Duy H, Lãnh Văn H và Lê Văn C là bạn bè với nhau, gặp nhau ở cổng chợ P, xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang, sau đó 04 người cùng rủ nhau đi mua dâm. Do biết tại nhà nghỉ P có gái bán dâm nên K, H, H và C thuê xe Tac xi đi từ cổng chợ P, xã Phì Đ đến nhà nghỉ P, trên đường đi thì K, H, H và C mỗi người đưa cho C 500.000đ để Công giao dịch việc mua dâm. Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày K, H, H và Công đến nhà nghỉ P cả 04 người cùng đi vào nhà nghỉ thì gặp Hoàng Thị Ph. Khi gặp P thì C hỏi P có gái bán dâm không, P trả lời là có và bảo nhóm của C ngồi đợi một lúc, sau đó P điện thoại cho G và hỏi G là có “đi khách không” (tức là có bán dâm không), G đồng ý bán dâm. Lúc này G và D đang ở tại nhà trọ của mình nên G và D đi bộ đến nhà nghỉ của Hoàng Thị P. Khi G và D đến thì P báo giá với nhóm của C là 500.000đ/01 lượt mua dâm, C đồng ý. Sau đó P bố trí cho C lên phòng 2, tầng 2 nhà nghỉ của mình và bảo D lên bán dâm cho C, sau khi C và D giao cấu với nhau xong, Công đi xuống tầng 1 và thanh toán tiền đưa cho Phụng số tiền là 2.000.000đ, cho 04 người mua dâm 04 lượt, lúc đó Hương nói không mua dâm nữa nên P trả lại cho C 500.000đ. Sau khi nhận tiền xong P tiếp tục bố trí cho H lên phòng 2, tầng 2 để mua dâm với D, sau khi giao cấu với D xong H đi xuống phòng khách tầng 1 đợi, cùng lúc đó Hoàng Trung K được P bố trí lên phòng số 1, tầng 2 để mua dâm với Hồ Thị Hương G. Khi K, G đang giao cấu với nhau thì bị lực lượng Công an bắt quả tang thu giữ toàn bộ tiền, vật chứng như trên.

#### 6. Tại phiên tòa:

6.1. Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Động đã giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Hoàng Thị P về tội “Chứa mại dâm”; đề nghị Hội đồng xét xử:

a) Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 327, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 BLHS, xử phạt:

Bị cáo Hoàng Thị P từ 20 đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Chứa mại dâm”, thời gian thử thách từ 40 đến 48 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm

14/6/2022. Giao bị cáo cho UBND thị trấn An Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 327 BLHS: Bị cáo phải nộp từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ xung công quỹ nhà nước.

b) Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, khoản 2, 3 Điều 106 BLTTHS:

Tịch thu xung công quỹ nhà nước: Số tiền 2.000.000đ do Hoàng Thị P, Lê Văn C giao nộp trong quá trình bắt quả tang; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XR, màu đen số Imei 1: 353.066.109.512.825, số Imei 2: 353.066.109.758.536 của Hoàng Thị P.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 vỏ đựng bao cao su nhãn hiệu SURE màu đỏ; 01 bao cao su trong quá trình bắt quả tang được niêm phong trong bì thư ký hiệu “1A”; 03 bao cao su nhãn hiệu SURE chưa qua sử dụng được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu “BCS phòng 1-02”; 02 bao cao su đã qua sử dụng được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu “BCS phòng 1-02”; 05 bao cao su nhãn hiệu SURE chưa sử dụng được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu “BCS phòng 02”.

Trả lại cho bị cáo Hoàng Thị P số tiền 10.300.000đ (mười triệu, ba trăm nghìn đồng chẵn), nhưng tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án dân sự.

c) Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

6.2. Tại phiên tòa bị cáo Hoàng Thị P thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Động truy tố bị cáo về tội “Chứa mại dâm” là đúng người, đúng tội; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, cho bị cáo được hưởng chính sách khoan hồng của pháp luật, bị cáo hứa sửa chữa, không vi phạm nữa.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

**[1]** Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Hoàng Thị P thành khẩn khai báo. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã được thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thì đã có đủ cơ sở kết luận: Hoàng Thị P kinh doanh Nhà nghỉ mang tên P ở Tổ dân phố số 3, thị trấn A, huyện S, tỉnh Bắc Giang. Hồi 22 giờ 20 phút, ngày 14/01/2022, tại phòng số 01, tầng 2 nhà nghỉ P, Hoàng Thị P đã có hành vi chứa 02 gái mại dâm là Hờ Thị Hương G và Vàng Thị D bán dâm cho ba thanh niên cùng rủ nhau đến mua dâm là Hoàng Trung K, Lãnh Văn H và Lê Văn C, thu của K, H, C tổng số tiền 1.500.000đ thì bị Tổ công tác của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Động phối hợp với Công an thị trấn A bắt quả tang, thu giữ toàn bộ tang vật.

Như vậy, Bản cáo trạng số 11/CT-VKS-SĐ ngày 08/ 5/ 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Động truy tố bị cáo Hoàng Thị P về tội “Chứa mại dâm” là đúng người, đúng tội. Tại phiên tòa Viện kiểm sát đề nghị điều luật áp dụng, mức hình phạt, xử lý vật chứng và án phí là phù hợp.

**[2]** Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo chứa mại dâm với lỗi cố ý nhằm thu lợi bất chính, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu đến thuần phong mỹ tục, xâm phạm an ninh trật tự trị an tại địa phương và dễ gây ra các bệnh lan truyền xã hội. Do đó, việc truy tố và đưa bị cáo ra xét xử trước pháp luật là rất cần thiết để răn đe bị cáo nói riêng và ngăn ngừa chung đối với loại tội phạm này; Cần phải nên một hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra. Nhưng trước khi lượng hình Hội đồng xét xử cần xem xét đến nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo.

**[3]** Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; ngày 12/5/ 2022 bị cáo được Ủy ban Mặt trận tổ quốc thị trấn A ghi nhận Tấm lòng vàng ủng hộ “Quỹ vì người nghèo”; do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo là người có nhân thân tốt, có nơi ở cư trú rõ ràng nên có đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Do đó, chưa cần thiết phải áp dụng biện pháp cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục là đủ, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, phù hợp với tính nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

**[4]** Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội với động cơ, mục đích hưởng lợi bất chính, do vậy cần phải áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 327 của Bộ luật Hình sự là phù hợp; bị cáo không có việc làm, thu nhập ổn định nên áp dụng mức hình phạt ở mức khởi điểm của khung hình phạt.

**[5]** Về vật chứng thu giữ và xử lý vật chứng:

Đối với 01 vỏ đựng bao cao su nhãn hiệu SURE màu đỏ; 01 bao cao su thu giữ của Hoàng Trung K trong quá trình bắt quả tang được niêm phong trong bì thư ký hiệu “1A”; 03 bao cao su nhãn hiệu SURE chưa qua sử dụng được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu “BCS phòng 1-02”; 02 bao cao su đã qua sử dụng được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu “BCS phòng 1-02”; 05 bao cao su nhãn hiệu SURE chưa sử dụng được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu “BCS phòng 02” cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền thu giữ của Hoàng Thị P và Lê Văn C là 12.300.000đ, trong quá trình bắt quả tang (trong đó thu giữ của P 11.800.000đ và của C 500.000đ), trong đó có số tiền 1.500.000đ thu giữ của bị cáo P và 500.000đ thu giữ của C đã dùng vào việc mua

bán dâm; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XR, màu đen số Imei 1: 353.066.109.512.825, số Imei 2: 353.066.109.758.536 thu giữ của Hoàng Thị P bị cáo dùng vào việc phạm tội; do đó, cần tịch thu xung quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại và số tiền 1.500.000đ của bị cáo P và 500.000đ thu giữ của C.

Đối với số tiền còn lại 10.300.000đ thu giữ của Hoàng Thị P là tiền của gia đình bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo, nhưng tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án dân sự.

Toàn bộ đồ vật, tài liệu nêu trên đang được bảo quản tại Kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Động.

[6] Đối với các đối tượng Hồ Thị Hương G và Vàng Thị D đã có hành vi bán dâm cho Hoàng Trung K, Lãnh Văn H và Lê Văn C. Ngày 31/03/2022, Công an huyện Sơn Động đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính mỗi người 400.000đ là có cơ sở.

Đối với Hoàng Trung K là người đã có hành vi mua dâm với Hồ Thị Hương G. Ngày 31/03/2022, Công an huyện Sơn Động đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền người 400.000đ là có cơ sở.

Đối với các đối tượng khi bị bắt tự khai là Lãnh Duy Hư, sinh năm 2004 trú tại thôn P, xã P, Lãnh Văn H, sinh năm 2000, trú tại thôn B, xã B, Lê Văn C, sinh năm 1998, trú tại thôn T, xã T, cùng huyện L, tỉnh Bắc Giang. Quá trình điều tra xác minh tại Công an xã P, huyện L, Công an xã P cho biết ở thôn P không có ai tên là Lãnh Duy Hư, sinh năm 2004; Xác minh tại Công an xã B, huyện L, Công an xã cho biết ở thôn B, xã Biên Động không có ai tên là Lãnh Văn H, sinh năm 2000; Công an xã T cho biết ở thôn T, xã T không có ai tên là Lê Văn C, sinh năm 1998 nên không có căn cứ để xử lý ba đối tượng nêu trên là có cơ sở.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên:

Trong quá trình điều tra, truy tố Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có khiếu nại, tố cáo về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Như vậy, hành vi và quyết định tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

[1] Áp dụng khoản 1, 5 Điều 327; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 và 65 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Thị P 01 (một) năm, 06 (sáu) tháng tù về tội “Chứa mại dâm” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 14/6/2022. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn A, huyện S giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phải nộp số tiền là 10.000.000đ (Mười triệu đồng chẵn) xung công quỹ nhà nước.

*\* Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.*

*\* Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.*

**[2]** Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu xung công quỹ nhà nước: Số tiền 1.500.000đ và 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone XR, màu đen số Imei 1: 353.066.109.512.825, số Imei 2: 353.066.109.758.536 của Hoàng Thị P. Số tiền 500.000đ của Lê Văn C.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 vỏ đựng bao cao su nhãn hiệu SURE màu đỏ; 01 bao cao su thu giữ của Hoàng Trung K trong quá trình bắt quả tang được niêm phong trong bì thư ký hiệu “1A”; 03 bao cao su nhãn hiệu SURE chưa qua sử dụng được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu “BCS phòng 1-02”; 02 bao cao su đã qua sử dụng được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu “BCS phòng 1-02”; 05 bao cao su nhãn hiệu SURE chưa sử dụng được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu “BCS phòng 02”.

Trả lại cho bị cáo Hoàng Thị P số tiền 10.300.000đ (Mười triệu, ba trăm nghìn đồng chẵn), nhưng tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án dân sự.

Toàn bộ đồ vật, tài liệu nêu trên đang được bảo quản tại Kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Động.

**[3]** Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết./.

**Nơi nhận;**

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Chi cục THA huyện;
- CQCSĐT Công an huyện;

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Những người tham gia tổ tụng;
- UBND TT A;
- Lưu HSVA, Lưu VP.

**Trần Văn Toàn**